Tạp chí: Khoa học – ĐHQG Hà Nội | Tập 25-2010. No1S, tr 83-86

Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nhóm trong dạy học khám phá

Mai Văn Hưng[1]
Nguyễn Thị Thanh Tâm[2]

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện trên nhóm khách thể gồm 30 giáo viên và 120 học sinh Trường Trung học phổ thông Xuân Hoà, Phúc yên, Vĩnh Phúc có độ tuổi từ 16 đến 18. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của hình thức dạy học khám phá bao gồm: năng lực trí tuệ của các học sinh trong nhóm, điều kiện học tập như sách giáo khoa, thiết bị học tập và giảng dạy. Đặc biệt là mối quan hệ giữa các thành viên trong hoạt động nhóm.

1. Đặt vấn đề

Theo quan LiWn ch c nLng thì nhóm h c tdp c a h c sinh (HS) L c coi là m t ph-Ehng pháp c thWhay m t bi n pháp kqthudt trong vi c t ch c nhdn th c cho HS. Các loYi nhóm L c biJt là cHp Lôi (pairwork), nhóm rì rFm (Buzz group) bWcá (Fish bowl) hay kim t tháp (pyramid). Nhóm còn là m t t ch c, m t L i t-ê ng - qua Ló giáo viên (GV) dXn ddt HS khám phá tìm tòi, phát hi n hay hoàn thi n kiJn th c m i.

Giá tr có ý nghqa Láng kWc a nhóm có lE ch nhóm nó là môi tr-ê ng hoYt L ng ñv a tFmò L i v i La s HS, nhBil là nh ng HS có h c l c trung bình (nJu không phTi là tr-ê ng chuyên hay các l p ch n thì s HS này luôn chiJm s Lông). S thành viên trong nhóm h p lí là (2-4-6 ng-ê i) v i loYi nhóm này các em có LiQu ki n b c l ý kiJn riêng c a mình, nJu có tranh chBp thì cÌng d Li t i th ng nhBil hHn so v i các nhóm Lông ng-ê i.

Khi GV ch" rõ m c Lích cFn LYt L c và các HS trong nhóm giác ng L c s cFn thiJt phTi v-Ehn t i m c Lích thì ý th c c ng L ng, tinh thFn h p tác gi a các thành viên trong nhóm th-ê ng cao hHn, vBil LQcFn giTi quyJt sE tr nên thudn l i hHn, suôn s-ThHn.

Trong DHKP, b3ng các câu h i g i m hay ch"nh h-ê ng, GV dXn ddt kích thích các thành viên trong nhóm tham gia hoYt L ng khám phá; khi m i ng-ê i LQu

[1] Tr-ê ng n Yi h c Giáo d c - n HQG Hà N i
[2] Nghiên c u sinh, Vi n khoa h c Giáo d c Vi t Nam

thu LƯỢC m¸t sΓn phXm t¸ hoÜt L¸ng khám phá thì s¸ gƧn kƦt h¸u cƗ các ñsΓn phXmò khám phá này trong nhóm có thWLƯỢC coi là tiêu chuXn c¸a s¸ thành công

M¸t LƯiQu hiWi nhiên là trong Hn¸KP, ngƯỢi h¸c không ch¨ là khách thWc¸a hoÜt L¸ng dÜy, cÌng không phΓi là m¸t ñbWch¸aò kh´i lƯỢng kiƦn th¸c do hoÜt L¸ng c¸a GV cung cƓp mà HS còn là ch¸ thWc¸a nhƧn th¸c. DƯỢi s¸ hƯỢng dXn c¸a GV và v´n kiƦn th¸c LƧã h¸c trong L¸i s´ng c¸a mình, HS có thWtiƦp cƧn, tìm tòi cùng tham gia phát hi¨n, cùng ñchƦbiƦhòé thành v´n liƦng c¸a mình. Các hoÜt L¸ng trong nhà trƯỢng, trong l¸p h¸c là các hoÜt L¸ng mang tính tƧp thWhoÜt L¸ng c¸a s´ LƯông; song vi¨c tìm tòi, khám phá tri th¸c trong h¸c tƧp ´ l¸p thông qua nhóm t¸ ra thích h¸p hƗn, nhƓt là L´i v¸i HS ´ nông thôn, vùng sâu vùng xa. Tuy nhiên hoÜt L¸ng nhóm trong DHKP không phΓi bao gi¸ cÌng LƯÜt hi¨u quΓ cao do nhiQu yƦu t´ tác L¸ng. n¸WLƯm bΓo s¸ thành công c¸a hoÜt L¸ng này chúng tôi th¸c hi¨n nghiên c¸u "M¸t s´ yƦu t´ Γnh hƯỢng LƦn hoÜt L¸ng nhóm trong dÜy h¸c khám pháò.

2. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

n¸´i tƯỢng nghiên c¸u c¸a chúng tôi là các hoÜt L¸ng c¸a h¸c sinh trong dÜy h¸c khám phá dƯỢi s¸ hƯỢng dXn c¸a giáo viên. Khách thWnghiên c¸u bao g¸ˆm 30 giáo viên và 200 h¸c sinh LƧang theo h¸c tÜi trƯỢng THPT Xuân Hoà, th¸ xã Phúc Yên, t¨nh Vƣnh Phúc

3. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên c¸u LƯỢC tiƦn hành thông qua vi¨c LƯiQu tra thông qua ph¸ng vƓn tr¸c tiƦp, s¸ d¸ng các bΓng h¸i và th¸c nghi¨m sƯphÜm.

4. Kết quả nghiên cứu

Quá trình nghiên c¸u chúng tôi thu LƯỢC các kƦt quΓ sau:

a. Về số lượng thành viên trong nhóm

Trên cƗ s´ tham khΓo các ý kiƦn LƯWxây d¸ng nhóm, bƯỢc LƦu LƯƢa hoÜt L¸ng nhóm vào dÜy h¸c. Cách ch¸n phƯƢng án t´i ƯƢu LƯWthành lƧp nhóm, chúng tôi LƧã tiƦn hành các th¸c nghi¨m tÜi 5 l¸p, m¸i l¸p trong bình có khoΓng 40 HS.

Các nhóm cƗp 2, 4 hay 6 HS là loÜi nhóm LƯỢC chúng tôi s¸ d¸ng trong th¸c nghi¨m khi dÜy bài ñnguyên phânò (bài 9 ï Sinh h¸c 9). Giáo viên yêu cƓu h¸c sinh L¸c kƣ thông tin, quan sát các hình 9.1, 9.2, 9.3 và 9.4 (SGK); khám phá LƯW tìm ra nh¸ng di¸n biƦn xΓy ra trong nguyên phân, gi¸i hÜn s¸ quan sat là các s¸ ki¨n xΓy ra trong nhân tƦbào, c¸ thWlà tÜi các nhi¸m sƧc thWTrao L¨i trong nhóm vQcác n¸i dung sau:

- NhƧn biƦt vQs¸ biƦn L¨i c¸a nhi¸m sƧc thW(NST) trong chu kì tƦbào
- NhƧn xét tính qui luƧt (tính chu kì) c¸a s¸ biƦn L¨i nêu trên
- Di¸n biƦn c¸a NST trong kì LƓu
- Di¸n biƦn c¸a NST trong kì gi¸a
- Di¸n biƦn c¸a NST trong kì sau
- Di¸n biƦn c¸a NST trong kì cu´i

Các tiêu chí chúng tôi quan tâm là:

- S´ l-ợng thành viên trong nhóm và s´ nhóm trong l¸ p
- S´ HS ngồi cùng bàn
- S´ lÇn HS Ľ-ợc trao Ľổi trong nhóm (thời gian 5-7 ph cho m¸ t vÊn ĽỌ)
- S´ nhómtham gia trả lời câu h¸ i c¸ a GVS
- ChÊt l-ợng các câu trả lời c¸ a các nhóm

Th¸ c nghiệm c¸ a chúng tôi thu Ľ-ợc kÕt quả nh-ƠbĮng d-ợi Ľây

Bảng thống kê số lần HS trao đổi trong nhóm, số nhóm HS tham gia trả lời

TT	S´ HS /nhóm	S´ nhóm /l¸ p	S´ HS /bàn	S´ lÇn HS trao Ľổi trong nhóm		S´ nhóm tham gia trả lời GV	
				SL	%*	SL	%**
1	2	20	2	2.3	115	5.9	29.5
2	4	10	2	4.3	107	5.1	51
3	6	7	2	4.6	76.7	3.2	45.7

(*) So với số thành viên có mặt trong nhóm
(**)So với số lnhóm trong lớpS

Theo kÕt quả th´ ng kê ë bĮng trên, chúng tôi rút ra m¸ t s´ nhËn xét sau:

- S´ thành viên trong nhóm tỉ lệ nghịch v¸ i s´ nhóm
- S´ lÇn HS trao Ľổi trong nhóm cũng tỉ lệ nghịch v¸ i s´ HS trong nhóm
- S´ nhóm tham gia trả lời câu h¸ i là nhiỌu nhÊt khi có 10 nhóm /l¸ p.

Nh-Ơvđy, mô hình có 2 thành viên thì s´ l-ợng nhóm Ľ-ợc tĩo ra là nhiỌu nhÊt (20 nhóm). Ưu tiên c¸ a mô hình này là dƒ thành lđp, vì nhóm phù hợp v¸ i kiÓu bàn h¸ c Ľ-ợc thiÕt kÕ ngồi 2 HS hoЧc bàn ngồi 4 HS. Ľ-Ơng nhiên, nÕu b´ trí s´ HS trong nhóm nhiỌu nhÊt (8 HS) thì s´ nhóm sỄ giảm ĽI, kéo theo s´ bàn trong m¸ i nhóm cũng giảm t¸ 2 bàn (nÕu bàn ngồi 4 HS) ĽÕn 4 bàn (nÕu bàn ngồi 2 HS).

V¸ i mô hình nhóm 2 thành viên, khả nĽng xây d¸ ng Ľáp án hay s´ nhóm tham gia trao Ľổi v¸ i GV chỉ ĽЧt 29,5%. Th¸ c tÕ cho thÊy, trong 5-7 phút, nhiỌu nhóm không có ý kiÕn nào, rÊt ít nhóm có 4-5 lÇn trao Ľổi, s´ lÇn HS Ľ-ợc trao Ľổi trong nhóm là 2, 3 lÇn t-Ơng Ľ-Ơng 115% so v¸ i s´ thành viên có mЧt trong nhóm, có thÓ HS trong hóm bị chi ph´ i b¸ i s´ Ľông các nhóm khác Ľang hoЧt Ľ¸ ng trong l¸ p

Mô hình nhóm có 6 thành viên thì m¸ i nhóm sỄ gồm 1, 5 bàn, nÕu bàn h¸ c Ľ-ợc thiÕt kÕ ch¸ ngồi choc ho 4 HS hay 3 bàn nÕu bàn nÕu bàn chỉ có 2 HS. Cả 2 tr-ờng hợp này ĽỌu gây khó khĽn cho nhóm tr-ờng (do s´ bàn lЧ hoЧc quá nhiỌu). HƠn nữa, s´ lÇn HS Ľ-ợc trao Ľổi trong nhóm là 4, 6 lÇn t-Ơng ứng 76,7% so v¸ i s´ thành viên có mЧt trong nhóm. T-Ơng t¸ , s´ nhóm có thành viên tham gia xây dung bài là 3, 2 nhóm chiÕm 45,7%

Mô hình nhóm có 4 thành viên t¸ ra thuƗn l° i cho vi¨ c b´ trí và quƢn lí nhóm vì m¸ i nhóm ch¨ có 1 bàn (nƢu bàn ng°° i 4 HS) hay 2 bàn (nƢu ch¨ có 2 HS /bàn). Các s´ li¨ u t€hng ¸ ng vQs´ lƑn HS L'Ể c trao L¨ i trong nhóm là 4, 3 lƑn t€hng ¸ ng v¸ i 107% so v¸ i s´ thành viên có mƗ trong nhóm và s´ nhóm có thành viên tham gia xây d¸ ng bài là 5, 1 nhóm t€hng L'€hng 51% so v¸ i s´ nhóm có trong m¸ t l¸ p L'ã ch¸ ng t¸ €u thƢ c¸ a mô hình nhóm 4 thành viên

NhƗn xét vQchƗt l€ ng các câu trƢ l° i c¸ a các nhóm trong quan h¨ v¸ i qui mô L'Qu d¸ a vào L¨ nh h€ ng này và cƢ ng cho kƢt quƢ nghiên c¸ u t€hng t¸ .

Trên th¸ c tƢ v¸ i cách chia nhóm g°° m 4 thành viên là v¸ a phƢ L'W các em có thW L'Ể c trao L¨ i, bàn bƱc L'W L'I L'Ƣn kƢt luƗn trong vi¨ c tìm tòi, khám phá, giƢ quyƢt vƗn L'Qmà n¸ i dung bài h¸ c cƑn L'Ƴt L'Ể c. Nh€vƗy chƗc chƗn thuƗn l° i hƗn.

b. Trình độ của các thành viên trong nhóm về môn học

Khi xây dung nhóm trong HKPD, yƢu t´ trình L¸ môn h¸ c c¸ a m¸ i thành viên trong nhóm cƢ ng rƗt cƑn L'Ể c quan tâm; L'iQu L'ó có nghƣa GV cƑn thiƢt kƢ các nhóm g°° m nh¸ ng HS có trình L¸ khác nhau tránh nhóm này trình L¸ HS nhƗn th¸ c c¸ a HS khá hƗn nhóm kia L'W tƱo ra s¸ L°° ng L'Qu gi¸ a các nhóm HS.

S¸ b´ trí nhóm không L°° ng L'Qu vQ trình L¸ nhƗn th¸ c có thW kéo theo tâm lí mƗ cƢm, phó mƗ c¸ a cƢ nhóm làm giƢm nƗng l¸ c HKPD.

c. Mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm

Khi các thành viên trong nhóm có m´ i quan h¨ mƗt thiƢt v¸ i nhau thì môI tr€ ng hoƱt L¸ ng sƐ thuƗn l° i hƗn, song cƢ ng d¸ mâu thuƧn v¸ i trình L¸ L°° ng L'Qu.

Các thành viên trong nhóm gƗn bó v¸ i nhau do có cùng hoƗ b¨ sung cho nhau vQs´ thích, nguy¨ n v¸ ng. Ví d¸ nh€ cùng quê, cùng khu v¸ c hoƗ h¸ c chung t¸ l¸ p tr€ cé Tr€ ng h° p có cùng s´ thích hay có thW b¨ sung cho nhau do m¸ i ng€ i có s¸ mƱnh yƢu khác nhau nh€vƗy sƐ gƗn bó nhau hiQu hƗn, lâu bQn hƗn.

Do L'ó GV cƑn khéo léo, dày công tìm hiW L'W gƗn bó thành viên trong nhóm sao cho không hoƗ giƢm L'Ƣn m¸ c thƗp nhƗt xƢy ra các mâu thuƧn vQ tâm lí gi¸ a các thành viên. ¸ iQu L'ó phát huy tác d¸ ng tích c¸ c và L'em lƱi hi¨ u quƢ cao c¸ a hoƱt L¸ ng nhóm trong dƱy h¸ c khám phá.

5. Kết luận

V¸ i €u thƢ c¸ a ph€hng pháp dƱy h¸ c khám phá, vi¨ c t¨ ch¸ c hoƱt L¸ ng nhóm vào giƢng dƱy sinh h¸ c L'ã tƱo thêm m¸ t b€ c L¨ i m¸ i ph€hng pháp. Nh° L'ó phát huy L'Ể c n¸ i l¸ c c¸ a HS, t€ duy tích c¸ c -L¸ c lƗp -sáng tƱo trong quá trình h¸ c tƗp, giƢi quyƢt thành công các vƗn L'Qlà L¸ ng cƗ trí tu¨ kích thích tr¸ c tiƢp lòng ham mê h¸ c tƗp c¸ a HS. ¸ ó chính là L¸ ng l¸ c c¸ a quá trình h¸ c tƗp. Tuy nhiên, s´ l€ ng thành viên, trình L¸ và m´ i quan h¨ gi¸ a các thành viên trong nhóm là các yƢu t´ quan tr¸ ng chi ph´ i hi¨ u quƢ các hoƱt L¸ ng dƱy h¸ c khám phá.

SUMMARY

The impact of some factors on group active in discovery teaching

Mai Văn Hưng
Nguyễn Thị Thanh Tâm

Researches were carried out on 30 teachers and 200 pupils at the age of from 16 to 18 in Xuanhoa high school, Vinh Phuc province. The results show that in general. The impact of some factors on groups active in discovery teaching including many factors as the intelligence quotient of pupils in groups are different, learning conditions as classrooms textbooks, teaching aids, specially the relative between persons in one group are importance reasons which have impacted on the group active quality of pupils

Tài liệu tham khảo

1. TrÇn Bá Hoành (chñ biên)- Trịnh Nguyên Giao (2005), *Đại cương phương pháp dạy học Sinh học*, Nxb ĐHSP Hà Nội
2. Nguyễn Đức Thành (chñ biên)- Nguyễn Văn Duệ (2003), *Dạy học Sinh học ở trường Trung học phổ thông,* Tập 1, nxb Giáo dục
3. Nguyễn Đức Thành (chñ biên)- Nguyễn Văn Duệ (2003), *Dạy học Sinh học ở trường Trung học phổ thông,* Tập 2, nxb Giáo dục
4. Bộ Giáo dục và đào tÖo (2005), *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên môn Sinh học,* Nxb ĐHSP Hà Nội